

# NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG Ở NƯỚC TA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ THÚY CƯỜNG

*Khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh  
nguyenthithuycuong@iuh.edu.vn*

**Tóm tắt.** Giá trị văn hóa truyền thống ở nước ta trong giai đoạn hiện nay đang chịu tác động bởi nhiều nhân tố. Trong đó, có cả những nhân tố khách quan và nhân tố chủ quan. Bài viết góp phần làm rõ cơ sở lý luận về văn hóa, giá trị văn hóa và giá trị văn hóa truyền thống. Từ đó, bài viết đi sâu vào phân tích làm rõ ba nhân tố khách quan cơ bản ảnh hưởng tích cực và tiêu cực đến giá trị văn hóa truyền thống của nước ta trong giai đoạn hiện nay như toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cách mạng công nghiệp 4.0 và sự tăng trưởng kinh tế. Đồng thời, bài viết cũng làm rõ các quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về văn hóa trong thời kỳ đổi mới đã ảnh hưởng và có vai trò to lớn trong việc giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa.** Văn hóa, giá trị văn hóa, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cách mạng công nghiệp 4.0, sự tăng trưởng kinh tế và các quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước

## FACTORS AFFECTING THE TRADITIONAL CULTURE VALUES IN OUR COUNTRY IN THE CURRENT PERIOD

**Abstract.** Traditional cultural values in our country in the current period are being affected by many factors. In which, there are both objective factors and subjective factors. The article contributes to clarify the theoretical basis of culture, cultural values and traditional cultural values. From there, the article analyzes and clarifies three basic objective factors that positively and negatively affect the traditional cultural values of our country in the current period such as globalization and national integration, economy, industrial revolution 4.0 and economic growth. At the same time, the article also clarifies the views of the Party and the State's policies on culture in the doi moi period that have influenced and played a great role in preserving and promoting traditional cultural values. of the nation in the present period.

**Keywords.** Culture, cultural values, globalization, international integration, the 4.0 industrial revolution and economic growth and the Party's views and State policies.

### 1. GIỚI THIỆU

Trong thời kỳ hội nhập, toàn cầu hóa hiện nay, cùng với việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, việc giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trở thành nhiệm vụ quan trọng của toàn đảng, toàn dân. Một trong những bài học đắt giá được rút ra từ một số nước trên thế giới trong quá trình hội nhập là không giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống với tiếp thu các giá trị văn hóa của các quốc gia khác. Là một quốc gia đi sau, chúng ta có nhiều cơ hội học hỏi và đúc kết nhiều kinh nghiệm từ những bài học thành công cũng như không thành công của của các nước, nhằm hòa chung vào không khí hội nhập. Vì vậy, chúng ta phải nhìn nhận một cách đúng đắn để có bước đi phù hợp. Nguyên tắc chung chỉ đạo là hội nhập nhưng không phải bằng mọi giá. Việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến các giá trị văn hóa truyền thống ở nước ta trong giai đoạn hiện nay có vai trò đặc biệt quan trọng.

### 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Văn hóa là một khái niệm rất quen thuộc, nó gắn với tất cả các tổ chức cộng đồng, các quốc gia, dân tộc và tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Hiện nay, có rất nhiều định nghĩa về văn hóa. Theo UNESCO, hiện đã có hơn 100 định nghĩa khác nhau về văn hóa, nhưng nhìn chung về cơ bản các khái niệm đều cho rằng văn hóa là những giá trị mà loài người đã sáng tạo ra trong quá trình tồn tại và phát triển. Trong đó, giá trị văn hóa bao gồm cả văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần đã chi phối đời sống tâm lý, hành vi đạo đức và các hoạt động thực tiễn diễn ra trong cuộc sống của con người (Duệ và cs., 2013).

Giá trị văn hóa: “là cái dùng để căn cứ vào đó mà xem xét, đánh giá, so sánh nền văn hóa của dân tộc này với nền văn hóa của dân tộc khác, là cái để xác định bản sắc văn hóa của một dân tộc, những nét đặc thù về truyền thống, phong tục, tập quán, lối sống của một dân tộc trên nền tảng các giá trị chân, thiện, ích, mỹ” (Sỹ, 2001, tr.19)

Mỗi dân tộc có những bản sắc văn hóa riêng, nó thể hiện tập trung ở truyền thống văn hóa và mỗi nền văn hóa cũng có những giá trị riêng của nó. Giá trị văn hóa là cái mà chúng ta có thể xem như là “mật mã di truyền xã hội”, là những giá trị tiêu biểu, cốt lõi cho tất cả các thành viên đang sống trong cộng đồng đó được tích lũy qua quá trình hoạt động của họ. Chính quá trình hoạt động đó, đã tạo nên những bản sắc văn hóa riêng của cộng đồng của họ.

Không phải tất cả mọi yếu tố, mọi sản phẩm của quá trình lao động của cộng đồng đều trở thành giá trị văn hóa, mà giá trị đó chỉ được định hình trong một giai đoạn đỉnh điểm của sự phát triển.

Mỗi dân tộc dù ở trình độ nào văn minh hiện đại cao hay thấp, dù đã phát triển hay đang phát triển thì vẫn có những nét truyền thống đặc trưng riêng. Theo đó cũng sẽ có hệ thống giá trị văn hóa truyền thống riêng. Hệ thống giá trị đó chính là kết tinh tất cả những gì tốt đẹp nhất qua các thời đại lịch sử khác nhau của dân tộc để làm nên bản sắc riêng của mình. Những truyền thống đó được truyền lại cho thế hệ sau và cùng với thời gian và sự biến thiên của lịch sử sẽ được bổ sung bằng các giá trị mới.

Theo Giáo sư Trần Văn Giàu: “Giá trị truyền thống được biểu hiện là những cái tốt, bởi những cái tốt mới được gọi là giá trị. Thậm chí không phải bất cứ cái gì tốt đều được gọi là giá trị; mà phải là cái tốt cơ bản, phổ biến có nhiều tác dụng tích cực cho đạo đức, cho sự hướng dẫn nhận định, đánh giá và dẫn dắt hành động của một dân tộc thì mới mang đầy đủ ý nghĩa khái niệm “giá trị truyền thống” (Giàu, 1980, tr. 50).

Giá trị văn hóa truyền thống khác với đặc trưng văn hóa. Khi nói đến giá trị truyền thống là nói đến những truyền thống đã được đánh giá, được thẩm định một cách nghiêm túc, có sự chọn lọc, sự phân định và khẳng định ý nghĩa tích cực của chúng đối với cộng đồng trong những giai đoạn lịch sử nhất định. Còn đặc trưng của văn hóa là một phạm trù luôn vận động và phát triển cùng với sự biến đổi của các điều kiện tự nhiên, phát triển xã hội loài người. Trong bối cảnh hiện nay, nước ta đã hội nhập khu vực và toàn cầu hóa cùng với nội tại của nước ta thì sự nảy sinh và tác động của các yếu tố bên ngoài, sự xung đột về hệ giá trị giữa văn hóa nông nghiệp, nông thôn truyền thống với văn hóa công nghiệp đô thị hiện đại vẫn đang tiếp diễn. Hiện nay, các nhà nghiên cứu về văn hóa trong và ngoài nước đã đúc kết thành nhiều đặc trưng văn hóa. Trong đó, nổi bật nhất có bốn đặc trưng là tính hệ thống, tính giá trị, tính lịch sử và tính nhân sinh.

Trong giai đoạn hiện nay, có rất nhiều nhân tố ảnh hưởng đến giá trị của văn hóa truyền thống. Trong những nhân tố đó, tiêu biểu nhất phải kể đến đó là toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cuộc cách mạng 4.0, sự tác động của tăng trưởng kinh tế đến phát triển văn hóa ở Việt Nam trong thời gian qua và các quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về văn hóa trong thời kỳ đổi mới.

### 3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Sự tác động của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế

Theo tác giả Bùi Thanh Quát, “Toàn cầu hóa là một quá trình biến các vùng miền, các cộng đồng người khác nhau từ trạng thái biệt lập, tách rời nhau thành một trạng thái khác về chất, bằng sự liên kết gắn bó thành một thể thống nhất hữu cơ trên quy mô toàn cầu. Khi đó, một sự kiện, một hiện tượng, một vấn đề xảy ra ở vùng miền này, ở cộng đồng người này sẽ có ảnh hưởng, tác động tới các vùng miền, các cộng đồng người khác trên quy mô toàn thế giới” (Quát, 2003, tr. 11-14).

Tác giả Giddens cho rằng: Toàn cầu hóa có thể được hiểu như sự tăng cường các mối quan hệ xã hội trên toàn thế giới, liên kết những địa điểm khác nhau mà trong mỗi liên kết đó thì sự kiện xảy ra ở nơi này sẽ có những ảnh hưởng quyết định đến những sự kiện đang xảy ra ở nơi khác cách xa và ngược lại. Vì vậy, toàn cầu hóa có “sự thủ tiêu không gian qua thời gian”. Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế là điều kiện để các quốc gia dân tộc có cơ hội trao đổi, hiểu biết lẫn nhau, bổ sung và làm giàu cho nhau đặc biệt là trên lĩnh vực văn hóa. Chính điều này, cũng đã phù hợp với quy luật vận động và phát triển của văn hóa (Viện KHXHVN và cs.,2005)

Ngày nay, không một dân tộc, một quốc gia nào có thể phát triển trong trạng thái biệt lập, khép kín, giải quyết các vấn đề của mình một cách độc lập, nằm ngoài xu thế của thế giới. Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế là một xu thế tất yếu đòi hỏi chúng ta phải chủ động và tích cực hội nhập. Do quá trình liên kết toàn cầu hóa đã hình thành một thị trường thống nhất, sự lưu thông tự do hàng hóa và phổ biến thông tin

trên thế giới. Theo đó, đã làm liên thông các nền văn hóa với nhau, các cộng đồng dân cư di chuyển từ nơi này sang nơi khác dẫn tới hiện tượng giao lưu văn hóa một cách đa chiều.

Cùng với đó, xu thế mở cửa, giao lưu, hội nhập văn hoá đã thúc đẩy các dân tộc, các nền văn hóa trên thế giới trở nên gần gũi và hiểu biết lẫn nhau nhiều hơn, khắc phục sự biệt lập, tạo nên sự thống nhất trong đa dạng của các giá trị, các nền văn hóa. Việc giao lưu văn hóa tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác nhận và đánh giá lại các giá trị truyền thống một cách chân thực, khách quan, đồng thời cũng sẽ thúc đẩy việc tiếp nhận những giá trị mới làm phong phú và tăng cường sức sống cho hệ giá trị của xã hội. Đây cũng là cơ hội để chúng ta có thể phát triển một cách nhanh chóng và có hiệu quả, nhưng cũng là thách thức lớn lao đối với nước ta trên nhiều mặt, trong đó văn hóa chiếm một vị trí vô cùng quan trọng.

Đất nước ta đã trải qua quá trình lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Chính quá trình đó đã rèn luyện, hun đúc nên những thế hệ con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, thương nòi, thương yêu con người, sống có tình, có nghĩa, tinh thần tương thân, tương ái, đùm bọc, thủy chung, cần cù, chịu khó, ham học hỏi... Tất cả những phẩm chất đó đã trở thành truyền thống đạo đức tốt đẹp, những giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam mà ngàn đời nay biết bao thế hệ đã dày công vun đắp và gìn giữ.

Ngày nay, quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ, sự thâm nhập của văn hóa độc hại, sự lai căng văn hóa, lối sống thực dụng và mặt trái tiêu cực của nền kinh tế thị trường đã và đang làm suy thoái những giá trị văn hóa truyền thống, ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững của đất nước. Vì vậy, chủ động hội nhập và giao lưu văn hoá với các quốc gia trên thế giới để xây dựng giá trị văn hóa mới của con người Việt Nam, đồng thời góp phần bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc là trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người Việt Nam.

Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đã tác động đến văn hóa theo nhiều chiều hướng khác nhau, nhưng khái quát lại sự tác động diễn ra theo hai hướng cơ bản là tích cực và tiêu cực.

Về mặt tích cực, toàn cầu hóa góp phần nâng cao trình độ tư duy khoa học của một xã hội công nghiệp, thể hiện ở việc phổ biến các giá trị văn hóa công nghệ, văn hóa thông tin cùng các hoạt động và loại hình văn hóa mới phục vụ cho việc nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, giúp các quốc gia đạt mục tiêu phát triển văn hóa nhanh hơn. Những nước tham gia vào quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sớm và có chiều sâu sẽ có nhiều cơ hội, tranh thủ được nguồn vốn, khoa học - công nghệ, thị trường, phân công lao động quốc tế... Qua đó, chúng ta có thể tiếp cận, cập nhật các nguồn thông tin, tri thức khổng lồ của thế giới từ đó sẽ làm cho trình độ dân trí của người Việt Nam được nâng lên, đặc biệt là người lao động sẽ có tư duy sắc bén, năng động và linh hoạt trong mọi tình huống, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển vượt bậc. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của các quốc gia cũng sẽ tăng nhanh, tích lũy và tạo dựng được một cơ sở vật chất hiện đại, lớn mạnh, mở ra nhiều cơ hội giao lưu văn hóa trên thế giới.

Trong những năm qua, sự giao lưu rộng rãi về văn hóa đã giúp cho chúng ta có nhiều cơ hội tiếp xúc, hiểu biết ngày càng sâu sắc thêm về các nền văn hóa ở các nước trên thế giới, tiếp thu một cách có chọn lọc các tinh hoa trên thế giới để bổ sung và làm phong phú thêm cho các giá trị truyền thống của dân tộc mình. Đồng thời, qua đó cũng giới thiệu với các nước trên thế giới về những nét đẹp, giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa của con người Việt Nam. Như vậy, chính nhờ sự so sánh, học hỏi từ các nền kinh tế tiên tiến mà chúng ta có thể hoàn thiện nền văn hóa của nước mình, bảo đảm hội nhập thành công về văn hóa, nhưng không làm mất đi bản sắc văn hóa dân tộc đã hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử. Ở góc độ này, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đã trở thành một nhu cầu tất yếu khách quan, là một giải pháp đúng đắn để chúng ta xây dựng thành công một nền văn hóa “tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Bên cạnh những tác động tích cực, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế còn để lại những thách thức, hạn chế, tiêu cực. Chính quá trình toàn cầu hóa có thể kéo theo sự phân phối cơ hội và lợi ích kinh tế không đồng đều giữa các quốc gia. Trong bối cảnh hiện nay, nền kinh tế nước ta đang có tiềm lực nhỏ bé sẽ có thể gặp nhiều bất lợi. Theo đó, khiến các quốc gia đang tiếp nhận nhiều nguồn lực từ bên ngoài trở nên phụ thuộc nhiều về kinh tế, từ đó dẫn đến phụ thuộc nhiều hơn về chính trị và văn hóa.

Hiện nay, ở nước ta các thể chế về văn hóa chưa phát triển, các “hàng rào” ngăn cản tác động tiêu cực về văn hóa chưa đầy đủ, kém hiệu quả và đồng bộ. Vì vậy, toàn cầu hóa có thể dẫn đến nguy cơ thâm nhập ồ ạt các luồng văn hóa từ bên ngoài như: sách, báo, phim ảnh, băng hình... có nội dung không lành mạnh, kích động bạo lực nhập lậu vào nước ta. Theo đó, đã gây ra những tác động xấu đến đạo đức, lối sống thực dụng, ngoại lai, tư tưởng phản động đi ngược lại các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, làm cho

các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc đã vốn có vị trí quan trọng trong hệ giá trị văn hóa truyền thống của người Việt Nam đang có nguy cơ xuống dốc, tha hóa và mai một.

Những hiện tượng suy đồi đạo đức đang trở thành vấn nạn của xã hội trở thành tín hiệu báo động trong đời sống văn hóa đạo đức của nước ta hiện nay. Sự tồn tại khá nhiều nơi trên cả nước, ở khắp các vùng miền, cả thành thị và nông thôn, một bộ phận dân cư đã có lối sống ích kỷ, hẹp hòi theo kiểu “đèn nhà ai nấy rạng”. Lối sống tình nghĩa, đậm chất nhân văn “lá lành đùm lá rách”, “lá rách ít đùm lá rách nhiều”, “tắt lửa tối đèn có nhau”..., như trước đây thì nay ở một số nơi đã bị ảnh hưởng và phai nhạt dần. Thay vào đó, là lối sống xa lạ trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc đã xuất hiện. Một bộ phận không nhỏ thế hệ trẻ hiện nay có tâm lý sống buông thả, quay lưng lại với giá trị đạo đức truyền thống văn hóa của dân tộc. Họ không muốn quan tâm đến nội dung và thường cổ vũ, tán dương cho những bản nhạc, những bài hát nhịp điệu mạnh như nhạc Rock, nhạc Ráp và thậm chí là những bài hát có nội dung nhạt nhẽo vẫn được giới trẻ cổ vũ. Những bản nhạc, các bài ca cách mạng, các dòng dân ca truyền thống đang dần bị lãng quên, không thu hút được giới trẻ quan tâm. Các hình ảnh, tin tức, ấn phẩm độc hại không lành mạnh, không phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc thường xuất hiện trên các trang mạng thông tin toàn cầu. Chính điều này, đã gây ảnh hưởng không nhỏ làm gia tăng các tệ nạn xã hội ở nước ta trong thời gian qua.

Vì vậy, việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay là một yêu cầu tất yếu khách quan, một nhiệm vụ cấp bách và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với chúng ta. Qua kinh nghiệm đúc rút của các thế hệ đi trước đã chỉ ra rằng, không thể đánh đổi bằng mọi giá để có được sự tăng trưởng về kinh tế và cũng không để cho bản sắc văn hóa dân tộc bị mai một. Để tiếp tục phát triển và khẳng định mình trong quá trình toàn cầu hóa, bên cạnh việc nỗ lực phát triển kinh tế, một nhiệm vụ hết sức quan trọng là phải xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

### **3.2. Sự tác động của cuộc cách mạng 4.0**

Cách mạng công nghiệp 4.0, được gọi tắt là cách mạng 4.0 là một cuộc cách mạng làm thay đổi mạnh mẽ phương thức sản xuất và phương pháp quản trị “các nhà máy thông minh”, “công sở và thành phố văn minh” được kết nối internet, liên kết thành một hệ thống thay cho các quy trình sản xuất và phương pháp quản trị trước đây. Đặc trưng nổi bật của cuộc cách mạng này là có sự hợp nhất giữa các lĩnh vực công nghệ kỹ thuật số với nguồn nhân lực chất lượng cao để giải quyết các vấn đề về kinh tế - xã hội, kết hợp các hệ thống internet với hệ thống thực và ảo (Cúc, 2017, tr. 50-54).

Cuộc cách mạng này đã mở ra một thời kỳ phát triển mới trong lịch sử loài người nhờ những đột phá về công nghệ bằng trí tuệ nhân tạo, người máy, công nghệ in 3D, công nghệ nano, công nghệ điện toán đám mây, công nghệ vật liệu mới, các thiết bị di động, khả năng kết nối bằng máy tính, những tính năng xử lý thông tin tăng lên gấp nhiều lần so với trước. Nếu như cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ 3 với đặc trưng là sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng truyền thống đã xóa đi ranh giới giữa các quốc gia, dân tộc ở lĩnh vực kinh tế và trí thức khoa học thì cuộc cách mạng 4.0 đã chứng minh trí thức khoa học, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo có sức mạnh mang tính vật chất to lớn cho phép cải tạo thế giới ở trình độ cao (Cúc, 2017).

Cách mạng công nghiệp 4.0 đã làm thay đổi toàn diện cách sống, làm việc và quan hệ giữa các cá nhân trong xã hội, theo đó đã làm thay đổi trực tiếp đến văn hóa. Nhờ sự phát triển của công nghệ thông tin, hệ thống internet đã kết nối mở rộng tầm giao lưu văn hóa, giao tiếp giữa những người ở các vùng miền trong một đất nước, các quốc gia, lãnh thổ khác nhau, ranh giới giữa các dân tộc ngày một xích lại gần hơn. Vì vậy, đời sống mới sáng tạo từ con người, đồng thời ứng dụng tính đổi mới sáng tạo vào đời sống cần được nâng cao. Cùng với đó, cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng đòi hỏi mỗi quốc gia cần phải xây dựng một hệ thống đổi mới sáng tạo nhằm mục đích chuyển đổi nền công nghiệp hiện hành lên một vị thế khác mang tầm giá trị, xây dựng một nền văn hóa năng động, sáng tạo và hiệu quả.

Mặt khác, chúng ta cũng thấy rằng nếu xét về mặt bản chất, văn hóa thường mang trong mình tính dân tộc, tính bản địa rất sâu sắc thì hiện nay với sự tác động ảnh hưởng của cách mạng công nghiệp 4.0 bản chất đó đã có nguy cơ bị phai nhạt. Một số nước lớn muốn thực hiện tham vọng về lợi ích, mục đích chính trị của họ cũng như muốn gây ảnh hưởng về văn hóa với các nước khác ngày càng cao. Vì vậy, việc giữ gìn và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc ở các nước đang đối mặt với những thách thức trực tiếp và gay

cần đang diễn ra mà không một cá nhân hay một quốc gia, dân tộc nào có thể thờ ơ, đứng ngoài “vòng xoáy” của nó (Thanh, 2018).

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tạo ra những sản phẩm mới có tính hấp dẫn, lôi cuốn người dùng nhưng bên cạnh đó cũng làm nảy sinh các hiện tượng, các trào lưu tôn sùng “hàng ngoại”, không chỉ về sản phẩm vật chất mà còn ở lĩnh vực văn hóa tinh thần, phong cách, lối sống, giao tiếp, ứng xử. Những nét đẹp trong giao tiếp, quan hệ xóm giềng “tình làng, nghĩa xóm”, dần bị mất đi và thay vào đó chỉ là quan hệ trên phương diện về công việc thuần nhất. Những giá trị văn hóa, chuẩn mực đạo đức tốt đẹp được gìn giữ, lưu truyền qua nhiều thế hệ đang có nguy cơ bị mai một. Cùng với đó, là các thói quen trong nhận thức của con người cũng đang thay đổi từng ngày. Những mối quan hệ ảo, giao tiếp rộng rãi nhưng lại hạn chế chiều sâu có xu hướng ngày một tăng lên.

Như vậy, sự tác động của cách mạng công nghiệp 4.0, bên cạnh việc đưa đến những cơ hội, thời cơ phát triển cho các nước, cuộc cách mạng này còn tạo ra những thách thức không nhỏ đòi hỏi các nước phải quan tâm giải quyết. Vấn đề đặt ra hiện nay đối với các nước nói chung và đặc biệt là Việt Nam nói riêng là làm thế nào để nắm bắt, tận dụng cơ hội, tiếp thu những tinh hoa văn hóa của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra nhưng không làm mất đi bản sắc văn hóa của người Việt Nam đang trở nên tất yếu và cần thiết hơn bao giờ hết.

### 3.3. Sự tác động của tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế là sự gia tăng về mặt quy mô sản lượng quốc gia tính bình quân trên đầu người (PCI) hay sự gia tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) hoặc tổng sản lượng quốc dân (GNP) trong một thời gian nhất định.

Sự tăng trưởng kinh tế phụ thuộc vào bốn nhân tố đó là nguồn nhân lực, nguồn tài nguyên, tư bản và công nghệ. Ở mỗi quốc gia khác nhau, các nhân tố này có sự khác nhau và có sự phối hợp khác nhau để đạt hiệu quả tương ứng.

Trong những năm qua, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam có sự phát triển vượt bậc. Năm 2019, tăng trưởng GDP của nước ta là 7,02%, mặc dầu có sự thấp hơn mức tăng của năm 2018, nhưng vẫn cao hơn mức tăng của các năm 2011 đến 2017, vượt mục tiêu đề ra của Quốc hội là 6,6-6,8%. Cùng với đó, trong năm 2019, nước ta cũng đạt được rất nhiều thành tựu to lớn trong việc ký kết các hiệp định thương mại tự do. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của nước ta tăng 7,6% so với năm 2018, đạt gần 517 tỷ USD. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử nước ta vượt ngưỡng 500 tỷ USD, giá trị xuất siêu đạt mức kỷ lục mới 9.94 tỷ USD. Kim ngạch xuất khẩu tăng 8,1%, xuất khẩu hàng hóa đạt 263,45 tỷ USD. Năm 2019, là năm đánh dấu sự phát triển vượt bậc về tốc độ tăng trưởng xuất khẩu đạt mức 17,7%, con số này cho thấy cao hơn rất nhiều tốc độ tăng trưởng của khu vực có vốn đầu tư của nước ngoài chỉ đạt 4,2% (Tăng trưởng kinh tế, 2020).

Công cuộc đổi mới nền kinh tế nước ta trong những năm qua đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của văn hóa. Sự tác động của phát triển kinh tế đến văn hóa cũng diễn ra theo nhiều chiều hướng khác nhau. Về mặt tích cực, sự tác động phát triển kinh tế đến văn hóa đầu tiên phải kể đến đó là đã xây dựng một lối sống tích cực, tiến bộ cho con người Việt Nam với những giá trị bền vững, tinh hoa tốt đẹp ngàn đời của dân tộc vẫn được kế thừa và tiếp tục phát huy như lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết gắn bó keo sơn, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự cường, coi trọng đạo lý, thủy chung... Các hoạt động từ thiện, chia sẻ giúp đỡ những người gặp khó khăn hoạn nạn, tương thân, tương ái, lá lành đùm lá rách, các hoạt động của sinh viên tình nguyện như hoạt động “Mùa hè xanh”, đã được nhân rộng, nở rộ ở nhiều nơi trên cả nước.

Sự phát triển của nền kinh tế thị trường với những tác động như tính minh bạch, công khai, dân chủ đã điều chỉnh các hành vi và suy nghĩ của con người nhằm nâng cao ý thức, tổ chức, kỷ luật và trách nhiệm trong mọi hoạt động của đời sống xã hội, trong công việc cũng như trong sinh hoạt.

Sự tăng trưởng của nền kinh tế còn tác động đến văn hóa theo hướng làm thay đổi một phần trong hệ giá trị của quốc gia. Sự thay đổi này bao hàm cả việc tiếp thu có chọn lọc, định hình, phát triển các giá trị của mô hình và thể chế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Qua cuộc khảo sát về lòng yêu nước, tự hào về truyền thống dân tộc của 1.585 sinh viên và 686 học sinh lớp 12 ở thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng cho thấy, tỷ lệ học sinh và sinh viên đánh giá chiếm tỷ lệ rất cao, có đến 89,7%-94,9% sinh viên và 89,4%-91% học sinh đánh giá khẳng định “tinh thần yêu nước và tự hào dân tộc là những giá trị đạo đức quan trọng” và số lượng học sinh, sinh viên đánh giá khẳng định “tinh thần yêu nước và tự hào dân tộc là những giá trị tư tưởng quan trọng” chiếm đến 90%-95%; và số lượng học sinh,

sinh viên khao khát muốn đóng góp sức mình vào công cuộc xây dựng đất nước có lý tưởng, hoài bão, lập thân, lập nghiệp chiếm 75%-85% (Lợi, 2019).

Bên cạnh những tác động tích cực, sự tăng trưởng kinh tế tác động đến văn hóa còn gây ra những tiêu cực trong xã hội, trong đó đáng lo ngại nhất là sự lệch lạc về hệ giá trị. Hiện nay, hệ giá trị đang có nguy cơ bị nhầm lẫn vị trí thành nguy giá trị. Mặt trái của nền kinh tế thị trường, thói vụ lợi và lối sống thực dụng đã làm tha hóa con người dẫn đến tình trạng một số người coi đỉnh cao của đời sống chính là chiếm được địa vị và tiền bạc. Vì vậy, một số cá nhân đã bất chấp mọi thủ đoạn nhằm đạt được mục tiêu lệch lạc đó. Các hiện tượng xuống cấp về mặt đạo đức, tha hóa con người, các bất cập của ngành giáo dục và y tế như việc chạy theo bằng cấp, chạy theo thành tích diễn ra ở nhiều nơi trong cả nước. Các quan hệ từ lâu đã có truyền thống tốt đẹp thì nay dưới tác động của nền kinh tế thị trường cũng bị ảnh hưởng.

Ở một số nơi trên cả nước các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc đã bị mờ nhạt, đã bị thương mại hóa như quan hệ thầy - trò, quan hệ thầy thuốc và bệnh nhân. Những hình ảnh “cô giáo như mẹ hiền”, “luong y như từ mẫu”, “nhất tự vi sư, bán tự vi sư”... có phần bị phai nhạt.

Mặt khác, khi sự phát triển kinh tế thị trường ngày càng cao dẫn đến sự phân hóa, chênh lệch về đời sống vật chất, chênh lệch về văn hóa vùng miền càng rõ rệt. Các cơ hội được học tập, sáng tác, truyền bá, sản xuất ra các giá trị văn hóa cũng có sự chênh lệch, phân hóa giữa các vùng miền dưới sự tác động, ảnh hưởng tăng trưởng của nền kinh tế thị trường. Các ấn phẩm, dịch vụ văn hóa chất lượng thấp như băng hình, đĩa nhạc, sách in lậu v.v.. xuất hiện ngày càng nhiều đã tác động ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu, thị hiếu thẩm mỹ của một tầng lớp dân cư trong xã hội hiện nay. Chính điều này đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc. Vì vậy, điều kiện tiên quyết để thúc đẩy sự phát triển bền vững, hướng đến mục tiêu vì con người ở nước ta trong giai đoạn hiện nay là cần phải nhận thức đúng và đầy đủ về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trên cả hai mặt, tích cực và tiêu cực, giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong mỗi bước, mỗi giai đoạn phát triển.

Quá trình phát triển kinh tế phải tạo điều kiện thúc đẩy cho văn hóa phát triển, đồng thời, quá trình phát triển văn hóa cũng có tác động trở lại, tạo ra sức mạnh nội sinh, tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy kinh tế phát triển. Muốn đạt được như vậy, thì trong mỗi chính sách phát triển kinh tế cần hướng tới gắn kết nhằm đạt được được mục tiêu về văn hóa và trong các chính sách phát triển văn hóa phải gắn kết mục tiêu về kinh tế. Hay nói cách khác là cần phải có sự gắn kết chặt chẽ giữa chính sách văn hóa và chính sách kinh tế, chính sách văn hóa trong kinh tế và chính sách kinh tế trong văn hóa, tạo sự phát triển cân đối hài hòa giữa văn hóa và kinh tế.

### **3.4. Sự ảnh hưởng của các quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về văn hóa đến giá trị văn hóa truyền thống**

Năm 1930, khi vừa mới ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò lãnh đạo đất nước. Trong các nghị quyết và cương lĩnh của Đảng đều nhất quán chủ trương bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng và Nhà nước ta cũng đặc biệt quan tâm đến việc giữ gìn di sản văn hóa dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký và công bố Sắc lệnh số 65/SL về bảo tồn cổ tích ở nước ta. Điều đó chứng tỏ Đảng và Nhà nước sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với công tác giữ gìn di sản văn hóa dân tộc.

Bước vào thời kỳ đổi mới đất nước từ năm 1986, cùng với việc lấy đổi mới kinh tế là trọng tâm, Đảng đã ban hành hàng loạt các chủ trương, định hướng, chính sách, luật, các văn bản đã tác động sâu sắc đến quá trình giữ gìn bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa, giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

Tại Đại hội Đảng lần thứ VI, Đảng ta đã đề ra chủ trương xã hội hóa các hoạt động văn hóa: “Nhà nước cùng với nhân dân xây dựng những cơ sở vật chất - kỹ thuật cần thiết cho văn hóa và văn nghệ, giữ gìn và tôn tạo những di tích lịch sử văn hóa”, đồng thời “Ngăn chặn khuynh hướng thương mại và hiện tượng tiêu cực khác” trên lĩnh vực văn hóa; bên cạnh đó nhấn mạnh việc phải kiên quyết “...chống những tàn tích văn hóa phong kiến, thực dân, tư sản. Làm thất bại âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch biến văn hóa, văn nghệ thành phương tiện gieo rắc tâm lý bi quan và lối sống sa đọa. Bài trừ mê tín, dị đoan, hủ tục” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1986, tr. 92.).

Trong Văn kiện Đại hội VII của Đảng khẳng định: “Tiếp tục xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa Việt Nam, bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991, tr. 83).

Đề cụ thể hóa các quan điểm của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội VII, Hiến pháp 1992, Điều 30 đã quy định: “ Nhà nước và xã hội bảo tồn, phát triển nền văn hóa Việt Nam: dân tộc, hiện đại, nhân văn, kế thừa và phát huy những giá trị của nền văn hiến các dân tộc Việt Nam, tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; phát huy mọi tiềm năng sáng tạo trong nhân dân. Nhà nước thống nhất quản lý sự nghiệp văn hóa. Nghiêm cấm truyền bá tư tưởng và văn hóa phản động, đồi trụy, bài trừ mê tín, hủ tục” (Hiến pháp, 1992, tr. 24).

.Đặc biệt, sự ảnh hưởng của các quan điểm của Đảng đến giá trị văn hóa truyền thống được thể hiện rõ nhất trong văn bản của Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII. Nghị quyết khẳng định: “Phương hướng chung của sự nghiệp văn hóa nước ta là phát huy chủ nghĩa yêu nước và truyền thống đại đoàn kết dân tộc, ý thức độc lập tự chủ, tự cường xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hành động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mỗi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người, tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp, trình độ dân trí cao, khoa học phát triển, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh xã hội công bằng văn minh, tiến bước vững chắc lên chủ nghĩa xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998, tr. 54).

Nếu xét trên phương diện quan điểm của Đảng đối với sự nghiệp phát triển văn hóa có thể nói rằng, Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII của Đảng là văn kiện toàn diện nhất đã đề cập những vấn đề chung cũng như các phương hướng phát triển văn hóa Việt Nam. Vì vậy, nó đã tác động rất sâu sắc đến giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, hàng loạt giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa, nâng cao đời sống người dân đã ra đời. Ngày 12/01/1998 Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về thực hiện nếp sống văn minh, trong đám cưới, đám tang, lễ hội. Cùng với đó có các công văn số 4432/VHTT-BTBT ngày 20/10/1998 hướng dẫn tăng cường quản lý cỗ vật...

Đặc biệt, trước sự tác động của cuộc cách mạng khoa học và quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã chỉ rõ: “Phát triển đi đôi với giữ gìn sự trong sáng của người Việt; khắc phục tình trạng lạm dụng tiếng nước ngoài. Giữ gìn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc thiểu số, nhất là tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội truyền thống; các giá trị văn hóa tích cực trong tôn giáo tín ngưỡng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014).

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI đã đề ra một số quan điểm về văn hóa. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng dân tộc, dân chủ và khoa học; Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản như nhân nghĩa, đoàn kết, cần cù, sáng tạo, trung thực, yêu nước và nhân ái; Xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa, trong đó chú trọng vai trò của gia đình, cộng đồng. Phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa, chú ý đến yếu tố văn hóa và con người trong phát triển; Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014).

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm là, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện; Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế; Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa; Phát triển văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa; Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014).

Ngoài ra, nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI còn đề ra một số giải pháp như: Cần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực văn hóa; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa; Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa; Tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014).

Tiếp đến là Đại hội Đảng lần thứ XII khẳng định: “Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc; khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu tinh

hoa văn hóa nhân loại, làm giàu văn hóa dân tộc. Xây dựng cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với “phát triển kinh tế - xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016).

Đồng thời Văn kiện Đại hội XII cũng nhấn mạnh: “Các cấp, các ngành phải nhận thức đầy đủ và thực hiện có kết quả mục tiêu: xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016).

Ngoài ra, văn kiện Đại hội XII còn đề ra 7 nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa gồm: Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Đề cao nhiệm vụ xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế; Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa; Làm tốt công tác lãnh đạo, quản lý báo chí, xuất bản; Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường dịch vụ và sản phẩm văn hóa; Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực văn hóa (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016).

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã chỉ rõ: “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011).

Đến đại hội XIII của Đảng, trong bản dự thảo văn kiện khẳng định việc phát huy nguồn lực con người Việt Nam cùng với những phẩm chất tốt đẹp, cần phải “phát triển con người toàn diện”, “khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển của dân tộc, tinh thần yêu nước, tự hào, ý chí tự cường và lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội”, “đề cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức xã hội, sống và làm việc theo pháp luật”. Việc xây dựng, hình thành con người mới với những phẩm chất, đặc tính cơ bản là: “giàu lòng nhân ái, khoan dung, chân thành, tín nghĩa, trọng đạo lý, đức tính cần cù, chăm chỉ, tiết kiệm, sáng tạo, hiện đại” cũng được dự thảo hết sức quan tâm... (Phùng, 2020).

Như vậy, những quan điểm đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về văn hóa trong thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước đã có ảnh hưởng tác động rất lớn trong việc giữ gìn, phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa truyền thống và sức mạnh tinh thần thời đại của con người Việt Nam, ngăn chặn tình trạng xuống cấp, lạm dụng, lợi dụng các di tích lịch sử, di sản văn hóa dân tộc. Đồng thời, nó cũng tác động mạnh mẽ trong công cuộc xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

### 3. KẾT LUẬN

Bài viết góp phần nghiên cứu làm rõ các nhân tố ảnh hưởng đến các giá trị văn hóa truyền thống ở nước ta trong giai đoạn hiện nay như toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cuộc cách mạng 4.0, sự tác động của tăng trưởng kinh tế, các quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước trong thời kỳ đổi mới. Các nhân tố này đã tác động ảnh hưởng đến các giá trị văn hóa truyền thống ở nước ta góp phần nâng cao trình độ tư duy khoa học, phổ biến các giá trị văn hóa công nghệ, văn hóa thông tin cùng các hoạt động và các loại hình văn hóa mới, làm thay đổi toàn diện cách sống, làm việc và quan hệ giữa các cá nhân trong xã hội, theo đó đã làm thay đổi trực tiếp đến giá trị văn hóa truyền thống. Đồng thời, xây dựng một lối sống tích cực, tiến bộ cho con người Việt Nam với những giá trị bền vững và tinh hoa tốt đẹp, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa của người Việt Nam, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của nước ta làm cho các giá trị văn hóa truyền thống ngày càng phong phú và giàu đẹp hơn. Nhưng bên cạnh đó, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cuộc cách mạng 4.0, sự tăng trưởng kinh tế vẫn còn để lại một số hạn chế nhất định. Vì vậy, nếu chúng ta biết tận dụng cơ hội, đẩy mạnh phát huy những ảnh hưởng tích cực, hạn chế những tiêu cực vì thách thức và cơ hội, tích cực và tiêu cực không tự chuyển hóa cho nhau mà đòi hỏi chúng ta phải chủ động nắm bắt cơ hội thì chúng ta sẽ thành công trong xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Cúc, N. (2017), Các cơ sở giáo dục đào tạo ở Việt Nam trước thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số 10, tr. 50-54.



- Duệ, Đ.M., Cường, N.T.T. & Hào, L.T (2013), *Giữ gìn các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Thái ở huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An trong giai đoạn hiện nay*, Nhà xuất bản Nghệ An.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr. 92.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 83.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 54.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI*, Ban chấp hành Trung ương Đảng, Hà Nội.
- Giàu, T.V. (1980), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 50.
- Hiến pháp Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam* (1992), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 24.
- Lợi, N.T. (12/6/2019), *Tác động của tăng trưởng kinh tế đến phát triển văn hóa ở Việt Nam hiện nay*. Truy cập ngày 10/11/2020, từ <http://tapchiconsan.org.vn/ngghien-cu/-/2018/495217/tac-dong-cua-tang-truong-kinh-te-den-phat-trien-van-hoa-o-viet-nam-hien-nay.aspx>
- Minh, V.Đ. & Vịnh, N.T. (28/6/2018), *Quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ đổi mới*. Truy cập ngày 16/11/2020, từ <http://tuyengiaohungyen.vn/bai-viet/quan-diem-cua-dang-ve-xay-dung-va-phat-trien-van-hoa-trong-thoi-ky-doi-moi.aspx>
- Phòng, N.H. (28/12/2020), *Những điểm nhấn về văn hóa trong dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng*. Truy cập ngày 16/11/2020, từ <http://tuyengiao.vn/van-hoa-xa-hoi/van-hoa/nhung-diem-nhan-ve-van-hoa-trong-du-thao-van-kien-dai-hoi-xiii-cua-dang-131398>
- Quất, B.T. (2003), Toàn cầu hóa – một cách tiếp cận mới, *Tạp chí Cộng Sản*, số 27, tr11-14.
- Sỹ, L.G. (2001), *Đại cương về dân tộc nói ngôn ngữ Thái – Tày ở Việt Nam, Văn hóa lịch sử người Thái ở Việt Nam*, tr. 19, Đề tài cấp Viện, Hà Nội.
- Thanh, N.V. (16/02/2018), *Xây dựng nền văn hóa Việt Nam trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*, Truy cập ngày 12/11/2020, từ <http://tapchikhxh.vass.gov.vn/xay-dung-nen-van-hoa-viet-nam-truoc-tac-dong-cua-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-40-n50092.html>
- Thành, H. T. (24/8/2018), Định hướng phát triển văn hóa theo tinh thần Đại hội XII của Đảng. Trung cập ngày 15/11/2020, từ <http://cand.com.vn/Van-de-hom-nay-thoi-su/Dinh-huong-phat-trien-van-hoa-Viet-Nam-theo-tinh-than-Dai-hoi-XII-cua-Dang-507515/>
- Tăng trưởng kinh tế trong vòng 10 năm qua của Việt Nam (16/02/2020). Truy cập ngày 12/11/2020, từ <http://tapchitaichinh.vn/ngghien-cuu-trao-doi/tang-truong-gdp-trong-10-nam-qua-cua-viet-nam-318959.html>
- Viện Khoa học xã hội Việt Nam – Viện Kinh tế và Chính trị thế giới (2005), *Toàn cầu hóa, chuyển đổi và phát triển tiếp cận đa chiều*, Nhà xuất bản Thế giới.

Ngày nhận bài: 29/09/2020

Ngày chấp nhận đăng: 02/04/2021